

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272/KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2026

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phổ Hòa

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTR ngày 20/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phổ Hòa; Quyết định số 238/QĐ-TTR ngày 15/5/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc gia hạn thời hạn thanh tra; Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phổ Hòa từ ngày 02/4/2026 đến ngày 18/6/2026.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 30/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phổ Hòa (sau đây viết tắt là Trường) được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Phổ Hòa và Trường THCS Phổ Hòa¹ vào năm 2018, là đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc UBND huyện Đức Phổ (cũ).

Thực hiện Đề án chuyển giao các trường THCS, liên cấp tiểu học và THCS, tiểu học, mầm non trực thuộc UBND cấp huyện về UBND cấp xã (mới) quản lý khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp²; Trường được chuyển giao nguyên trạng (tài sản, cơ sở vật chất, tài chính, viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên) do UBND phường Đức Phổ quản lý kể từ ngày 01/7/2025 đến nay³.

2. Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức hoạt động giáo dục theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; được giao tổng số 38 biên chế tại thời điểm năm 2025; trong đó, có 35 viên chức (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 30

¹ Theo Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (cũ)

² Theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

³ Theo Danh sách chuyển nguyên trạng đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp huyện hiện nay về UBND cấp xã mới quản lý (kèm theo Quyết định số 2973/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND thị xã Đức Phổ (cũ)); Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ.

giáo viên, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện); có hợp đồng lao động với người lao động (02 người lao động thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên cấp dưỡng) để hỗ trợ, đảm bảo phục vụ các hoạt động về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh vào vào các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 - 2026.

3. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc nhóm 4⁴ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 60/2021/NĐ-CP).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc lập, giao dự toán ngân sách nhà nước và xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức

1.1. Việc lập và giao dự toán ngân sách nhà nước

Hàng năm, Trường thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước theo trình tự, thời gian và hướng dẫn của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý cấp trên. Dự toán được xây dựng trên cơ sở các định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở lập, thuyết minh dự toán thu, chi chi tiết của Trường, được Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đức Phổ thẩm định, UBND thị xã Đức Phổ giao dự toán năm 2024⁵, năm 2025⁶ và khi sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp, Trường thuộc UBND phường Đức Phổ quản lý và được UBND phường Đức Phổ phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước⁷ theo quy định⁸.

* Qua kiểm tra, thấy:

- Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được giao:

⁴ Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho các đơn vị trường học thuộc sự nghiệp giáo dục trên địa bàn thị xã Đức Phổ;

⁵ Các Quyết định: Quyết định số 04/QĐ-PGD&ĐT ngày 15 tháng 01 năm 2024; Quyết định số 09/QĐ-PGD&ĐT ngày 23/01/2024; Quyết định số 10/QĐ-PGD&ĐT ngày 26/01/2024; Quyết định số 89/QĐ-PGD&ĐT ngày 25/6/2024; Quyết định số 102/QĐ-PGD&ĐT ngày 06/9/2024; Quyết định số 142/QĐ-PGD&ĐT ngày 31/10/2024; Quyết định số 152/QĐ-PGD&ĐT ngày 11/11/2024; Quyết định số 155/QĐ-PGD&ĐT ngày 13/11/2024; Quyết định số 157/QĐ-PGD&ĐT ngày 18/11/2024; Quyết định số 165/QĐ-PGD&ĐT ngày 09/12/2024; Quyết định số 178/QĐ-PGD&ĐT ngày 31/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

⁶ Các Quyết định: Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024; Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 22/5/2025; Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 16/6/2025; Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND thị xã Đức Phổ.

⁷ Các Quyết định: Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 21/8/2025; Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 18/9/2025; Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 21/10/2025; Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 14/11/2025; Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 11/12/2025; Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 23/12/2025; Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND phường Đức Phổ;

⁸ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

Trường đã thực hiện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 62/QĐ-THTHCS ngày 14/10/2024, trong đó tự điều chỉnh cơ cấu các khoản chi trong dự toán được giao và điều chỉnh tăng dự toán thu, chi so với dự toán được giao đầu năm khi chưa được cơ quan chuyên môn thẩm định và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh. Việc tự điều chỉnh dự toán nêu trên là chưa đúng thẩm quyền, chưa bảo đảm trình tự, thủ tục quản lý ngân sách; không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 49, Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Điều 32, Điều 33 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Về việc ban hành quyết định giao dự toán NSNN năm 2024, 2025:

Trường ban hành các quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách cho chính Trường để tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan quản lý cấp trên phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc. Việc giao dự toán ngân sách thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Do đó, việc Trường ban hành quyết định giao dự toán cho chính Trường là chưa phù hợp về thẩm quyền và chưa đúng bản chất quản lý ngân sách.

1.2. Việc xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

Qua kiểm tra, thấy: Trong quá trình xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023-2025⁹ của Trường vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, cụ thể: Trước khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Trường chưa báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét, cho ý kiến theo quy định¹⁰; Một số căn cứ pháp lý viện dẫn trong Quy chế chi tiêu nội bộ đã hết hiệu lực thi hành hoặc được thay thế¹¹ trong giai đoạn thực hiện, tuy nhiên, Trường chưa thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung; Trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023 - 2025, tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, khi có thay đổi về cơ cấu tổ chức và cơ quan quản lý cấp trên theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Trường chưa thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ để phù hợp với cơ cấu tổ chức, phân

⁹ Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành tại Quyết định số 40/QĐ-TH&THCSPH ngày 15/9/2023 của Hiệu trưởng Trường.

¹⁰ Khoản 3 Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC: Quy chế chi tiêu nội bộ cần được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành.

¹¹ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 50/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước; Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 11 Quy chế, Trường áp dụng Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh nhưng đã hết hiệu lực từ 24/10/2025 và được thay thế bởi Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

cấp quản lý và tình hình thực tế.

2. Việc chấp hành các quy định của Nhà nước về nguồn kinh phí chi thường xuyên và các khoản đóng góp

2.1. Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước

- Tổng hợp số liệu dự toán ngân sách nhà nước được giao:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Năm trước chuyển sang	51.035.558	39.865.494
2	Kinh phí được giao trong năm	7.325.421.000	9.175.968.557
3	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	7.336.589.062	9.156.274.126
4	Kinh phí còn lại	39.867.496	59.559.925
-	<i>Chuyển nguồn sang năm sau</i>	39.865.494	16.455.416
-	<i>Hủy dự toán</i>	0	43.104.509

- Kết quả kiểm tra, đối chiếu sử dụng các nguồn kinh phí:

TT	Nội dung	Dự toán được sử dụng	Quyết toán	Dự toán còn lại	
				Chuyển nguồn	Hủy dự toán
I	Năm 2024	7.376.456.558	7.336.589.062	39.865.494	2.002
1	Kinh phí được giao tự chủ	6.784.369.558	6.744.504.064	39.865.494	0
2	Kinh phí được giao không tự chủ	592.087.000	592.084.998	0	2.002
II	Năm 2025	9.215.834.051	9.156.274.126	16.455.416	43.104.509
1	Kinh phí được giao tự chủ	7.772.550.995	7.716.230.085	16.455.416	39.865.494
2	Kinh phí được giao không tự chủ	1.443.283.056	1.440.044.041	0	3.239.015

- Kết quả kiểm tra nguồn kinh phí đã sử dụng, quyết toán tại đơn vị:

TT	Niên độ	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1	2024	7.336.589.062	7.336.589.062	0
2	2025	9.156.274.126	9.156.274.126	0

*** Qua kiểm tra, thấy:**

- Trường cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ kế toán theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Trường căn cứ các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND thị xã Đức Phổ (*trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp*) và UBND phường Đức Phổ (*từ ngày 01/7/2025*) để tổ chức quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao; lập dự toán thu, chi ngân sách cơ bản phù hợp với nhiệm vụ được giao và nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Sổ kế toán: Công tác kế toán đã được Kế toán Trường theo dõi, mở đầy đủ các loại sổ và đăng ký chứng từ ghi sổ trên phần mềm Kế toán Ánh Mai (*sổ theo dõi dự toán; sổ nhật ký chung; sổ cái; sổ theo dõi tài sản cố định; sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ, dụng cụ; sổ chi tiết chi phí hoạt động; sổ theo dõi tiền mặt; sổ tiền gửi ngân hàng, kho bạc...*), các sổ được đóng thành tập, lưu trữ đầy đủ, khoa học. Kết thúc năm tài chính, Trường đã lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- Các chứng từ, hồ sơ kế toán: Trường sử dụng các biểu mẫu chứng từ cơ bản đúng quy định đối với các chứng từ bắt buộc¹² và các chứng từ kế toán¹³. Chứng từ kế toán năm 2024 và năm 2025 được lập cơ bản rõ ràng về nội dung chi; các chứng từ được sắp xếp theo trình tự thời gian và lưu trữ khoa học.

- Năm 2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đức Phổ (cũ) đã thực hiện xét duyệt quyết toán của Trường theo quy định¹⁴. Năm 2025, tại thời điểm thanh tra, Trường chưa được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán.

*** Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, thực hiện chế độ kế toán cần được chấn chỉnh, khắc phục, cụ thể như sau:**

(1) Chi thường xuyên nguồn kinh phí không tự chủ:

Trong năm 2024, 2025, Trường đã thực hiện sửa chữa các hạng mục công trình từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tự chủ và nguồn kinh phí chi thường xuyên không tự chủ. Trường đã tổ chức họp Hội đồng Sư phạm để thống nhất danh mục các hạng mục công trình sửa chữa¹⁵. Căn cứ Nghị quyết 10/2025/NQ-

¹² Giấy đề nghị thanh toán, phiếu thu, phiếu chi.

¹³ Kế hoạch, Tờ trình xin kinh phí của bộ phận phụ trách, hợp đồng, hóa đơn, bảng kê chứng từ, danh sách ký nhận; phiếu xuất kho, nhập kho, bảng chấm công,..

¹⁴ Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2024 ngày 01/4/2025; Thông báo số 375/TB-PGDĐT ngày 22/5/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đức Phổ xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 đơn vị Trường TH&THCS Phổ Hòa;

¹⁵ Năm 2024 (Sửa chữa sân trường, theo hợp đồng số 10/2024/HĐ ngày 18/7/2024, giá trị 84.053.000 đồng; Sửa chữa sơn trong nhà Hiệu bộ, theo hợp đồng số 19/2024/HĐ ngày 22/10/2024, giá trị 46.316.000 đồng; Sửa chữa

HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi¹⁶, Hiệu trưởng Trường đã ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán theo thẩm quyền, phù hợp với hạn mức quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ¹⁷; các hạng mục công trình sửa chữa được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu là đảm bảo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023; khoản 3 Điều 78 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu).

Trường cơ bản thực hiện đúng theo hợp đồng đã được ký kết, phù hợp với các chứng từ thanh toán. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót trong việc nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng so với khối lượng thực tế cho các đơn vị thi công với tổng số tiền là 12.140.903 đồng, trong đó:

+ Hạng mục: Sửa chữa cải tạo Phòng học thông minh và Thư viện năm 2025 do Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Thanh Hà thi công với số tiền là 2.945.000 đồng;

+ Các hạng mục: Sửa chữa sân trường năm 2024; sửa chữa sơn trong nhà Hiệu bộ năm 2024; sửa chữa mái tôn dẫy 04 phòng học (2 tầng) cấp tiểu học và sơn lại dẫy hành chính năm 2024; sửa chữa sân trường năm 2025; sửa chữa tường rào và cổng trường năm 2025 do Công ty TNHH MTV TM DV & XD Vũ Chương Dương thi công với số tiền là 9.195.903 đồng.

Như vậy, việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng của Trường ở một số hạng mục công trình sửa chữa trong năm 2024, 2025 chưa được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 11¹⁸ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây

mái tôn dẫy 04 phòng học (02 tầng) cấp tiểu học và Sơn lại dẫy hành chính, theo hợp đồng số 31/2024/HĐ ngày 24/12/2024, giá trị 98.993.000 đồng; Năm 2025 (Sửa chữa sân trường, theo hợp đồng số 04/2025/HĐ ngày 18/03/2025, giá trị 97.983.000 đồng; Sửa chữa Tường rào và cổng trường, theo hợp đồng số 18/2025/HĐ-XD ngày 07/11/2025, giá trị 303.000.000 đồng; Sửa chữa cải tạo phòng học thông minh và thư viện, theo hợp đồng số 29/2025/HĐ ngày 18/12/2025, giá trị 73.280.000 đồng).

¹⁶ Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động thuê hàng hóa, dịch vụ: sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁷ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác

¹⁸ “2. Khối lượng thi công xây dựng được tính toán, xác nhận giữa người giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng.”

dụng).

(2) Chi thường xuyên từ nguồn kinh phí tự chủ:

***Qua kiểm tra, thấy:**

- Theo Hợp đồng lao động số 02/2024/HĐLD ngày 20/9/2024 thì người sử dụng lao động (ông Nguyễn Đức Hoanh, Hiệu trưởng trường TH và THCS Phổ Hòa) có thỏa thuận với người lao động (ông Huỳnh Tấn Bi) thực hiện nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học - THCS theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; trong đó, ngoài chế độ tiền lương và các khoản đóng góp theo lương, không có "Các khoản phụ cấp và bổ sung". Việc chi trả tiền bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy môn giáo dục thể chất với số tiền 3.744.000 đồng¹⁹ của ông Huỳnh Tấn Bi là không đúng đối tượng; không có trong thỏa thuận hợp đồng và nằm ngoài dự toán tự chủ của đơn vị.

- Công tác lập, quản lý hồ sơ, chứng từ kế toán và kiểm soát thanh toán: Công tác lập, tiếp nhận và kiểm soát chứng từ thanh toán trong 02 niên độ 2024 - 2025 vẫn còn những sai sót mang tính lặp lại, chủ yếu liên quan đến trình tự, thủ tục thực hiện hồ sơ thanh toán; một số chứng từ chưa bảo đảm đầy đủ thành phần, chưa tuân thủ đúng trình tự thời gian phát sinh, việc ký xác nhận của các bộ phận liên quan còn chưa chặt chẽ, cụ thể:

+ Một số hợp đồng và chứng từ kế toán²⁰ thực hiện mua sắm, cấp phát vật tư, hàng hóa chưa đầy đủ thành phần, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể: Trường chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập, xuất kho, bàn giao, cấp phát vật tư, hàng hóa theo Luật Kế toán năm 2015 và Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; Thông tư 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Trường thực hiện nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận hoàn thành công việc trước khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của các bên như đã nêu trong hợp đồng. Chứng từ ký nhận văn phòng phẩm, vật tư không xác lập ngày tháng năm chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Kế toán năm 2015.

+ Một số chứng từ²¹ chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015, cụ thể: Hồ sơ thể hiện có phát sinh công việc thực tế, tuy nhiên việc lập chứng từ chưa gắn với thời điểm hoàn thành nghiệp vụ là chưa kịp thời, đầy đủ của thông tin kế toán và tính chặt chẽ của hồ sơ thanh toán.

¹⁹ Bảng thanh toán học kỳ I năm học 2024-2025 ngày 31/12/2024 của Trường, Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng ngày 06/01/2025 của Trường, được Kho bạc Nhà nước xác nhận ngày 07/01/2025

²⁰ Chứng từ GRNS số 68 ngày 27/5/2024, thanh toán thuê xe dự thi học sinh giỏi, số tiền: 1.000.000 đồng; Chứng từ GRNS số 120 ngày 13/8/2024, thanh toán tiền in maket, số tiền: 2.210.000 đồng; Chứng từ GRNS số 123 ngày 19/8/2024 thanh toán tiền mua văn phòng phẩm, số tiền: 4.041.900 đồng; Chứng từ GRNS số 123 ngày 19/8/2024 thanh toán tiền mua văn phòng phẩm, số tiền: 4.041.900 đồng; Chứng từ GRNS số 60 ngày 23/4/2025, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm quý I năm 2025, số tiền: 3.368.000 đồng; Chứng từ GRNS số 195, ngày 24/12/2025, thanh toán tiền mua văn phòng phẩm kiểm định chất lượng giáo dục, số tiền: 4.226.450 đồng

²¹ Chứng từ GRNS số 73 ngày 03/6/2024 thanh toán thuê khoán cắt cỏ sân bóng đá, số tiền: 3.000.000 đồng; Chứng từ GRNS số 205 ngày 24/12/2024 thanh toán thuê hồ bơi, số tiền: 4.480.000 đồng;

2.2. Việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp

* Qua kiểm tra, thấy:

- Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025, Trường thu tiền bán trú phục vụ học sinh khối tiểu học (*Tiền ăn bán trú, tiền cấp dưỡng, tiền quản lý và trực trưa, tiền vệ sinh*) bằng hình thức không dùng tiền mặt; lập sổ giao nhận thực phẩm khô và kiểm tra chất lượng, sổ giao nhận thực phẩm tươi và kiểm tra chất lượng theo dõi việc giao nhận thực phẩm hàng ngày; lập phiếu thu tiền, phiếu chi rõ ràng đối với các khoản chi; lập sổ tiền gửi ngân hàng theo dõi việc thu, chi từ tài khoản tiền gửi ngân hàng.

- Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025, Trường thu tiền bán trú phục vụ học sinh khối tiểu học đều không vượt định mức so với các khoản tiền bán trú đã thỏa thuận với phụ huynh học sinh (*tiền ăn 22.000 đồng/học sinh/ngày (gồm tiền ăn bữa chính, bữa phụ, gia vị, tiền gas); tiền phục vụ cho công tác quản lý và trực trưa của giáo viên 5.000 đồng/học sinh/ngày; tiền phụ cấp cho cấp dưỡng 65.000 đồng/học sinh/tháng; tiền mua dụng cụ, thiết bị vệ sinh bán trú 5.000 đồng/học sinh/tháng*) tại cuộc họp ngày 10/10/2025.

Ngoài ra, Trường có thỏa thuận nhưng công khai, minh bạch chưa cụ thể tại cuộc họp ngày 10/10/2025 với các phụ huynh học sinh các khối lớp 1, khối lớp 2, khối lớp 3; cụ thể: Số tiền thu bán trú 22.000 đồng/học sinh/ngày (*số tiền ăn trưa, số tiền ăn bữa phụ vào buổi chiều, số tiền gia vị, số tiền gas*).

3. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh và mua sắm, sử dụng tài sản công

3.1. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên

Trường đã chi các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi cho các giáo viên với tổng số tiền năm 2024 là 6.953.397.999 đồng (*chiếm tỷ lệ 94,8% so với tổng nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ và nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ là 7.336.589.062 đồng*); năm 2025 là 7.946.814.042 đồng (*chiếm tỷ lệ 86,7% so với tổng nguồn kinh phí thường xuyên tự chủ và nguồn kinh phí thường xuyên không tự chủ là 9.156.274.126 đồng*).

Qua kiểm tra, thấy: Trường thực hiện chi các khoản đảm bảo các nội dung chi, chi không vượt định mức theo quy định của pháp luật liên quan đến các chế độ, quyền lợi của viên chức quản lý, giáo viên.

Trong kỳ thanh tra, Trường không có đơn thư kiến nghị, phản ánh về yêu cầu xem xét, giải quyết chế độ, quyền lợi của giáo viên.

3.2. Việc thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh

Trường thực hiện chi 150.000 đồng/học sinh/tháng để hỗ trợ chi phí học tập (*mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác*) cho học sinh được hưởng chính sách với tổng số tiền 18.450.000 đồng (*năm 2024: 10.200.000 đồng, năm 2025: 8.250.000 đồng*) đúng định mức theo quy định tại khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản

lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; khoản 10 Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trường thực hiện chi tiền ăn, nước uống, khen thưởng cho học sinh tham gia các Hội thi (*học sinh giỏi, viết chữ đúng - rèn chữ đẹp, giới thiệu sách, Olympic Tiếng Anh, giải toán máy tính cầm tay, thể dục thể thao*) cấp trường, cấp thị xã với tổng số tiền: 94.930.000 đồng (năm 2024: 42.630.000 đồng, năm 2025: 52.300.000 đồng) đảm bảo quy định tại Phụ lục III, IV, V, VII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

3.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

*** Qua kiểm tra, thấy:**

Trong thời kỳ thanh tra, Hiệu trưởng Trường đã ban hành các văn bản²² theo thẩm quyền để quản lý, sử dụng tài sản theo quy định.

Trường thực hiện mua sắm cơ bản đúng trình tự, thủ tục, định mức theo quy định của pháp luật²³ căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và áp dụng Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 và Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định tại Điều 16 và Điều 18 Luật Kế toán và khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu và Nghị định số 24/2024/NĐ-CP

4. Công tác tự kiểm tra tài chính

*** Qua kiểm tra, thấy:** Trường đã thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán²³ theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

5. Công tác công khai tài chính, việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại Trường

*** Qua kiểm tra, thấy:** Trường thực hiện công khai dự toán ngân sách, số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước²⁴ (*quý, 6 tháng, năm*), tình hình thực

²² Hiệu trưởng Trường đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-TH&THCSPH ngày 18/3/2024 kèm theo Quy chế về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường; Quyết định số 113/QĐ-TH&THCSPH ngày 31/12/2024 về việc thành lập Tổ tổng kiểm kê tài sản công cuối năm 2024 của Trường; Quyết định số 58a/QĐ-TH&THCSPH ngày 11/12/2025 về việc thành lập Tổ tổng kiểm kê tài sản công thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2026.

²³ Kế hoạch số 29a/KH-TH&THCSPH ngày 14/9/2024 của Trường TH và THCS Phổ Hòa về kiểm tra nội bộ trường học năm 2024-2025; Kế hoạch số 25/KH-TH&THCSPH 26/9/2025 của Trường TH và THCS Phổ Hòa về kiểm tra nội bộ trường học năm 2025-2026

²⁴ Quyết định số 07/QĐ-TH&THCSPH ngày 07/3/2024 của Hiệu trưởng Trường TH và THCS Phổ Hòa về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 15/QĐ-TH&THCSPH ngày 08/4/2024

hiện dự toán, quyết toán theo đúng quy định²⁵.

III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

1.1. Kết quả đạt được

- Trường thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước theo trình tự, thời gian và hướng dẫn của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý cấp trên. Dự toán được xây dựng trên cơ sở các định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường đã thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách, tình hình thực hiện dự toán, quyết toán theo đúng quy định.

- Trường đã thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

- Kế toán Trường đã hạch toán, kế toán đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh trong năm tài chính, mở đầy đủ các loại sổ theo quy định. Sau khi kết thúc niên độ tài chính hàng năm, bộ phận kế toán thực hiện khoá sổ kế toán và lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đảm bảo theo đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Trường đã chi các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi cho các giáo viên, học sinh không vượt định mức theo quy định của pháp luật.

- Trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, kế toán.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Trong quá trình xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023-2025 vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, cụ thể: Trước khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Trường chưa báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để xem xét, cho ý kiến theo quy định; một số căn cứ pháp lý viện dẫn trong Quy chế chi tiêu nội bộ đã hết hiệu lực thi hành hoặc được thay thế trong giai đoạn thực hiện, tuy nhiên, Trường chưa thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung. Trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2023 - 2025, tuy nhiên từ ngày 01/7/2025, khi có thay đổi về

của Hiệu trưởng Trường TH và THCS Phổ Hòa về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý I năm 2025; Quyết định số 10/QĐ-TH&THCSPTH ngày 03/02/2025 của Hiệu trưởng Trường TH và THCS Phổ Hòa về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 78/QĐ- TH&THCSPTH ngày 04/7/2025 của Hiệu trưởng Trường TH và THCS Phổ Hòa về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2025; Quyết định số 79/QĐ- TH&THCSPTH ngày 04/7/2025 của Hiệu trưởng Trường TH và THCS Phổ Hòa về việc công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025; ...

²⁵ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

cơ cấu tổ chức và cơ quan quản lý cấp trên theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Trường chưa thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ để phù hợp với cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý và tình hình thực tế.

- Trường tự điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 là chưa đúng thẩm quyền, chưa bảo đảm trình tự, thủ tục quản lý ngân sách; không phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 49, Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Điều 32, Điều 33 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Công tác lập, tiếp nhận và kiểm soát chứng từ thanh toán trong các niên độ ngân sách năm 2024 và năm 2025 chưa được thực hiện chặt chẽ; một số hồ sơ thanh toán chưa bảo đảm đầy đủ thành phần theo quy định, trình tự thời gian của chứng từ chưa thống nhất, việc ký xác nhận của các bộ phận, cá nhân có liên quan còn thiếu chặt chẽ, chưa bảo đảm yêu cầu kiểm soát nội bộ.

- Trường thực hiện nghiệm thu, thanh toán các hạng mục sửa chữa vượt khối lượng so với khối lượng thực tế cho các đơn vị thi công với tổng số tiền là 12.140.903 đồng không đúng quy định.

- Trường đã chi tiền bồi dưỡng cho ông Huỳnh Tấn Bi giảng dạy thể dục ngoài trời với số tiền 3.744.000 đồng là không đúng đối tượng; không có trong thỏa thuận hợp đồng và nằm ngoài dự toán tự chủ của Trường.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Do không có viên chức có chuyên môn phụ trách lĩnh vực xây dựng nên Trường còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện công tác duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất; Việc thiếu chuyên môn trong quá trình tổ chức thực hiện dẫn đến hồ sơ chưa được lập đầy đủ, chặt chẽ; công tác nghiệm thu chưa phản ánh chính xác khối lượng thực tế, dẫn đến thanh toán khối lượng cao hơn khối lượng thực hiện.

- Viên chức được giao nhiệm vụ chưa chủ động, tích cực trong công tác nghiên cứu các quy định pháp luật về quy trình, thủ tục liên quan đến mua sắm, sửa chữa tài sản công.

- Việc bố trí một cá nhân kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý tài chính chưa bảo đảm nguyên tắc phân công rõ trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ giữa các khâu lập đề xuất, thực hiện, nghiệm thu, quản lý và thanh quyết toán; chưa đáp ứng yêu cầu về kiểm soát nội bộ, ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch trong quản lý tài chính của nhà trường.

3. Trách nhiệm

- Hiệu trưởng Trường chịu trách nhiệm của người đứng đầu, chủ tài khoản khi xảy ra những tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận này.

- Nhân viên Kế toán chịu trách nhiệm của người tham mưu trong công tác quản lý tài chính, kế toán về toàn bộ các tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận này.

(cụ thể có phụ lục kèm theo Kết luận thanh tra).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Chánh Thanh tra đã ban hành Quyết định số 356/QĐ-TTR ngày 08/7/2026 về việc thu hồi số tiền **15.884.903 đồng** (*Mười lăm triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm lẻ ba đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước do sai phạm phát hiện qua thanh tra (*nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1082449.00000, tại Kho bạc Nhà nước Khu vực số XV - Phòng Nghiệp vụ 2*). Đến nay, Hiệu trưởng Trường, đơn vị và cá nhân có liên quan đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền nêu trên.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025 và các quy định pháp luật có liên quan; xét nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh yêu cầu:

1. Chủ tịch UBND phường Đức Phổ tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường (*từ năm 2024 đến năm 2025*) đối với những tồn tại, hạn chế, sai sót đã được chỉ ra; đồng thời, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, sai sót nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Hiệu trưởng Trường

- Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có liên quan đối với những tồn tại, hạn chế, sai sót đã được chỉ ra trong Kết luận này; đồng thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và công tác sửa chữa tài sản công tại Trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu tại Kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị nêu trên theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025 (*kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh*) về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Trường.

3. Giao: Văn phòng Thanh tra tỉnh có trách nhiệm công khai Kết luận trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh; Phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng Thanh tra tỉnh;
- Phòng Nghiệp vụ 8;
- Chủ tịch UBND phường Đức Phổ;
- Trường TH và THCS Phổ Hòa;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT Pth Linh (13b).

CHÁNH THANH TRA



Thái Văn Tường

I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

(Kể từ theo Kết luận thanh tra số 272/KL-TTR ngày 19/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Cơ quan/ tổ chức/ đơn vị/ cá nhân vi phạm	 Nội dung vi phạm	Tổng số tiền vi phạm về kinh		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Triệu đồng)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
					Tiền (Triệu đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Triệu đồng)	Đất (m ²)			Tiền (Triệu đồng)	Tiền (Triệu đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trường TH và THCS Phổ Hòa	Nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng: Sửa chữa cải tạo Phòng học thông minh và Thư viện năm 2025 (từ nguồn chi thường xuyên tự chủ của Trường - Mã nguồn 13) do Công ty TNHH Dịch vụ và Xây dựng Thanh Hà thi công	2,945		2,945								
2		Nghiệm thu, thanh toán vượt khối lượng: Sửa chữa sân trường năm 2024 (từ nguồn chi thường xuyên tự chủ của đơn vị - Mã nguồn 13); sửa chữa sơn trong nhà Hiệu bộ năm 2024 (từ nguồn chi thường xuyên tự chủ của đơn vị - Mã nguồn 13); sửa chữa mái tôn dẫy 04 phòng học (2 tầng) cấp tiểu học và sơn lại dẫy hành chính năm 2024 (từ nguồn kinh phí giao bổ sung không tự chủ - Mã nguồn 12); sửa chữa sân trường năm 2025 (từ nguồn chi thường xuyên tự chủ của đơn vị - Mã nguồn 13); sửa chữa tường rào và cổng trường năm 2025 (từ nguồn kinh phí giao bổ sung không tự chủ - Mã nguồn 12) do Công ty TNHH MTV TM DV & XD Vũ Chương Dương thi công	9,196		9,196								
3		Chi tiền bồi dưỡng cho ông Huỳnh Tấn Bi (là người lao động thực hiện nhiệm vụ giảng dạy môn giáo dục thể chất cấp tiểu học và THCS, hoạt động trải nghiệm cấp THCS theo Hợp đồng lao động số 02/2024/HDLĐ ngày 20/9/2024) giảng dạy thể dục ngoài trời	3,744		3,744								
	Tổng cộng		15.885	0.000	15.885								

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 272/KL-TTR ngày 19/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Cơ quan/ tổ chức/ đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển thông tin, vụ việc sang cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Tổ chức					
II	Cá nhân					
1	Ông Nguyễn Đức Hoanh, Hiệu trưởng	Chịu trách nhiệm của người đứng đầu, chủ tài khoản khi xảy ra những tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận này	x			
2	Bà Nguyễn Thị Hằng, Kế toán	Chịu trách nhiệm của người tham mưu trong công tác quản lý tài chính, kế toán về toàn bộ các tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận này	x			